#### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1254/GP-UBND

Son La, ngày 12 tháng 7 năm 2023

# GIẨY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cử Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất; Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất, QCĐP 01:2023/SL - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Chi nhánh Sơn La - Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao ngày 28/6/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 371/TTr-STNMT ngày 05/7/2023.

### QUYÉT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh Sơn La - Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao (địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước dưới đất tại giếng GK1 với các nội dung sau:

- 1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ cho sinh hoạt và hoạt động sản xuất của Trung tâm chế biến rau quả DOVECO Sơn La.
  - 2. Vị trí công trình khai thác nước: Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn.
- **3.** Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt lỗ hồng trong các trầm tích lục nguyên Trias giữa trên  $(t_{2-3})$ .
  - 4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.
  - 5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất: 140 m³/ngày đêm. Trong đó:
  - Sinh hoạt: 20 m³/ngày đêm.
  - Hoạt động sản xuất:  $120 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ .
- **6.** Thời hạn của giấy phép là 05 (năm) năm tính từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký Giấy phép.
  - 7. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 104 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup> )		Luu luong (m³/ng.	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho	Tầng chứa nước khai
	X	Y	đ)	Từ	Đến	phép (m)	thác
GK1	2345129.3	506096.2	140	60	84	53,8	t <sub>2-3</sub>

(Có Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác kèm theo)

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện

- 1. Sở Tài nguyên và Môi trường
- Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung thẩm định trình phê duyệt, về số liệu, tính chính xác của các thông số kỹ thuật và các kết luận của Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật nhà nước; đồng thời chủ động tự rà soát kiểm tra, khắc phục những nội dung sai sót (nếu có).
- Có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của Trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình này.
- 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Chi nhánh Sơn La Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao
- a) Chi nhánh Sơn La Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- b) Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

- c) Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT. Cụ thể:
- Lưu lượng nước khai thác: Lắp thiết bị giám sát lưu lượng khai thác (m³/ngày đêm) tại giếng với chế độ 24h/01 lần.
  - Mực nước trong giếng khai thác: Giám sát định kỳ với chế độ 24h/01 lần.
- Chất lượng nước trong quá trình khai thác: Phân tích 01 mẫu nước tại giếng, so sánh với giới hạn cho phép tại QCVN 09-MT:2015/BTNMT và QCĐP 01:2023/SL; tần suất quan trắc: Chỉ tiêu mức độ A: 01 tháng/01 lần, chỉ tiêu mức độ B: 06 tháng/01 lần.
- Kết quả giám sát các thông số lưu lượng, mực nước phải cập nhật vào hệ thống giám sát trước 10h sáng ngày hôm sau; kết quả giám sát chất lượng nước phải cập nhật vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ ngày có kết quả phân tích.
  - d) Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.
- đ) Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.
- e) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.
- g) Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc, giám sát theo quy định.
  - h) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.
- i) Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, môi trường, phòng chống sụt lún mặt đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất:
- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái, không gây sụt lún mặt đất.
- Khai thác nước dưới đất đảm bảo hạ thấp mực nước dưới đất trong giới hạn cho phép theo kết quả tính toán tại Hồ sơ cấp phép (không quá 38,5m).
- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước tại giếng khoan khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mai Sơn và cơ quan cấp phép. Trường hợp có chỉ tiêu phân tích chất lượng nước vượt giới hạn cho phép tại các quy chuẩn tương ứng thì phải có biện pháp xử lý đảm bảo chất lượng nước cho các mục đích sử dụng.
  - k) Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định pháp luật.

Điều 3. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Sơn La - Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước Bộ TN&MT;
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Chi nhánh Son La Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao;
- Chánh văn phòng UBND tỉnh;
- Luu: VT, Biên KT, 15 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

1 -a 1 - Số hiệu nguồn lợ
2 & 3 a - Tầng chữa nước
2 - Lưu lượng (l/s);
3 - Độ tổng khoáng hoá (g/l); 3. Ký hiệu Địa chất thủy văn 4. Ký hiệu khác 42 000 900 47 46 45 4 9 43 CÔNG TY CÓ PHẦN THỰC PHẨM XUẤT KHẦU ĐÔNG GIAO CHI NHÁNH SƠN LA (Kỳ, đóng đầu, ghi rõ họ tên) 006 60 006 60 xā Nà Bó SƠ ĐỔ KHU VỰC VÀ VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT TT. Hill Lot TẠI TRUNG TÂM CHẾ BIẾN RAU QUẢ DOVECO SƠN LA - TIỀU KHU 10, XÃ HÁT LỚT, HUYỆN MAI SƠN, TÌNH SƠN LA 006 80 008 80 hác nước dưới đất phép 506096.2 Vị trí giếng khoan khai thác nước dưới đất dê nghị cấp phép (X: 2345129.3; Y: 506096.2) THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU ĐỒNG GIAO - CHI NHÁNH SƠN LA Frung tâm chế biến rau quả DOVECO Sơn La CONG TRINH KHAI THÃC NƯỚC ĐƯỚI ĐẤT 07 900 12-3 006 90 006 90 TY LE 1: 25.000 08 900 08 900 22 4153 GK2 - 12-2 Ranh giới khu đã káy dụng cong trình khai thác nước đười đất. Trung tam chế biển rau quả DOVECO Sơn La 04 900 03 900 03 900 xā Chiếng Mụng 02 900 Người thành lập: Vũ Đình Hải Người kiểm tra: Nguyễn Văn Hùng xã Chiếng Mai 5 01 900 47 94 000 45 4 00 43 42 000 2344863.95 506099.10 506134.75 506152.24 506200.17 506232.39 506259.22 506282.14 506234.74 506164.37 506155.31 506126.15 506264.55 506276.01 506282.66 506229.71 506147.17 506245.8 506282.2 506279.4 506217.13 506205.13 2. Tọa đó điểm khép góc khu đất xây dựng công trình KTNDĐ (Theo hệ tọa độ VN 2000, KTT 104, múi chiếu 3) TOA ĐÔ 7 2344879.63 2344991.13 2344883.35 2344938.38 2344991.13 2345041.23 2345079.36 2345106.65 2345134.96 2344882.66 506229.74 2344964.55 2345005.09 2345086 56 2345125.29 2345127.05 2345123.61 2345116.97 Tù Đến 92 60 84 Chiéu Chiéu sáu sáu dặt ông lọc giếng (m) 1. Bảng thóng số công trình khai thác nước Diểm góc 2345143.54 505937.54 39 9 41 42 43 44 45 47 84 49 52 53 2345147.96 506045.15 36 46 506037.64 64 Œ 2345145.14 506074.81 505863.38 505950.16 505869.40 505861.74 505867.85 506133.33 505997.78 505915.00 505880.75 505776.52 505771.78 505717.57 505580.84 505580.95 505647.21 505837.09 505916.55 505955.58 28 2344868.17 505979.08 505817.32 2344996.69 505717.21 505776.63 TOA ĐỘ (Theo hệ VN 2000, KTT 104, múi chiếu 3) 506096.2 505966.3 TOA ĐÔ 21 2344996.69 3 22 2344984.50 23 2344974.25 24 2344958.65 5 2345135.54 19 2345025.21 26 2344877.63 2345125.86 25 2344929.85 16 2345048.95 2345131.91 2345177.98 2345156.03 2345145.45 2345141.47 2345114.16 2345090.42 15 2345065.07 2345045.13 2345025.99 20 2345011.59 2344871.44 29 2344867.19 2345129.3 2345181.75 2345072.89 2344867.81 31 2344865.00

17

33 2344860.4 506081.95

30

Dường giao thông

Ranh giới tầng chứa nước

Đường đồng mức địa hình

Dia danh

Ranh giới xã

Đứn gây

1 - So hiệu giếng khoan a Tẩng chữa nước 2 - Chiếu sâu giếng (m) 3 - Lan lượng (1/8); 4 - Chiếu sâu nước hiện (m) 5 - Chiếu sâu nước hiện (m) 6 - Tổng khoáng hóa (gh)

GK1

Diém góc

KH